

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **162/2021/DSST**

Ngày: 01/6/2021.

V/v trả chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê A Chiến;

2. Ông Nguyễn Trung Trực;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thủy Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia.

Trong ngày **01** tháng **6** năm **2021** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 442/2020/TLST-DS ngày 18/12/2020 về trả chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/QĐST-DS ngày 19/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ.**

Địa chỉ: Số 28C-28D phố BT, phường HB, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Trường C, chức vụ: Phó Giám đốc – Trung tâm xử lý nợ, đại diện Ngân hàng TMCP QĐ ( Quyết định ủy quyền số: 78/2017/Đ DUQ-CTHĐQT ngày 10/11/2017)

Ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 – Chuyên viên cao cấp Phòng tố tụng tại Miền Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt);

( Theo văn bản ủy quyền số: 31/2021/UQ-NCB ngày 14/4/2021)

Địa chỉ: Số 175 KH, phường 3, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Khải L2**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp MAB, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Đỗ Thị Kim A**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 262 ấp TTB, xã TMC, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/9/2015 ngân hàng TMCP QĐ có ký hợp đồng tín dụng số 168/15/HĐTD/110-11 khế ước nhận nợ ngày 21/9/2015 với ông Nguyễn Khải L2 và bà Đỗ Thị Kim A, hạn mức cho vay 110.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả lãi và vốn gốc hàng tháng, tính từ ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 25 hàng tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe tải hiệu THACO TOWER 750A, lãi suất cho vay 10,5%/năm được áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó áp dụng lãi suất điều chỉnh được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân, ông L2 và bà Kim A đã nhận đủ số tiền vay 110.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L2, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 14/5/2021 thì ông L2, bà A còn nợ Ngân hàng:

Nợ gốc: 12.420.000 đồng; Lãi trong hạn: 10.421.040 đồng; Lãi quá hạn 11.188.995 đồng. Tổng cộng: 34.030.035 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L2 và bà A phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 12.420.000 đồng, Lãi trong hạn: 10.421.040 đồng; Lãi quá hạn 11.188.995 đồng. Tổng cộng: 34.030.035 đồng (tính đến ngày 14/5/2021) và tiếp tục tính lãi theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số 168/15/HĐTD/110-11 khế ước nhận nợ ngày 21/9/2015 cho đến khi trả hết nợ.

\* Bị đơn ông Nguyễn Khải L2 và chị Đỗ Thị Kim A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QĐ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Khải L2 và bà Đỗ Thị Kim A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

**[2] Quan hệ tra chấp:** Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng và ông L2, bà A là tranh chấp hợp đồng tín dụng được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 95 luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3] Về nội dung tra chấp:** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP QĐ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Khải L2 và bà Đỗ Thị Kim A có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 12.420.000 đồng, Lãi trong hạn: 10.421.040 đồng; Lãi quá hạn 11.188.995 đồng. Tổng cộng: 34.030.035 đồng (tính đến ngày 14/5/2021) và tiếp tục tính lãi

theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số 168/15/HĐTD/110-11 khế ước nhận nợ ngày 21/9/2015 cho đến khi trả hết nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở, bởi lẽ giữa ông L2 và bà A với Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 168/15/HĐTD/110-11 khế ước nhận nợ ngày 21/9/2015 để vay số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả lãi và vốn gốc hàng tháng, tính từ ngày trả lãi và nợ gốc đầu tiên là ngày 25 hàng tháng, lãi suất cho vay 10,5%/năm được áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó áp dụng lãi suất điều chỉnh được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân, ông L2 và bà Kim A đã nhận đủ số tiền vay 110.000.000 đồng.

Theo tài liệu của Ngân hàng cung cấp, sau khi vay xong, ông L2 và bà A đã trả nợ gốc cho Ngân hàng hiện còn nợ lại tính đến ngày 14/5/2021; Nợ gốc: 12.420.000 đồng; Lãi trong hạn: 10.421.040 đồng; Lãi quá hạn 11.188.995 đồng. Tổng cộng: 34.030.035 đồng; Do ông L2 và bà A đã vi phạm thời gian thanh toán nợ cho Ngân hàng, làm thiệt thòi quyền lợi cho Ngân Hàng, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông L2 và bà A trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu ông L2 và bà A trả số tiền nêu trên theo hợp đồng tín dụng là phù hợp, nên được chấp nhận toàn bộ. Trường hợp đến hạn trả tiền nếu ông L2 và bà A không trả nợ thì sẽ tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Phía ông L2 và bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do Ngân hàng nộp và tòa án thu thập được nên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc ông L2 và bà A phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Vì các lẽ trên***

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QĐ.

Buộc ông Nguyễn Khải L2 và bà Đỗ Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 14/5/2021 số tiền: Nợ gốc: 12.420.000 đồng; Lãi trong hạn:

10.421.040 đồng; Lãi quá hạn 11.188.995 đồng. Tổng cộng: 34.030.035 đồng; (Ba mươi bốn triệu không trăm ba mươi nghìn không trăm ba mươi lăm đồng).

Trường hợp ông L2 và bà A chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 168/15/HĐTD/110-11 khế ước nhận nợ ngày 21/9/2015 cho đến khi trả hết nợ;

Về án phí: Buộc ông L2 và bà A phải liên đới nộp 1.702.000 đồng (một triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 789.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004518 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng và ông L2, bà A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**\* Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**NGUYỄN THỊ MỸ LIL**